

R

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
PHÂN VIỆN HÀ NỘI

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ  
NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CẤP BỘ**  
Số đăng ký : 93 - 98 - 106/ĐT

**CÁC ĐẶC TRƯNG TÂM LÝ CƠ BẢN CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC  
Ở VIỆT BẮC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TỚI SỰ HÌNH THÀNH  
NHÂN CÁCH NGƯỜI LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CHỦ CHỐT  
Ở CÁC HUYỆN, XÃ MIỀN NÚI**

*Chủ nhiệm đề tài : PTS. NGUYỄN NGỌC THANH*

Hà Nội - 1994

1817  
KHO LỊCH SỬ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

05/09/95

# **BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**

-----

**"CÁC ĐẶC TRƯNG TÂM LÝ CƠ BẢN CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC Ở VIỆT BẮC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ TỚI SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH CON NGƯỜI LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT Ở CÁC HUYỆN, XÃ MIỀN NÚI"**

*Mã số* :

*Số đăng ký* : 93 - 98 - 106/ĐT

*Cấp quản lý* : Cấp Bộ

**Những cán bộ nghiên cứu chính :**

1. PTS. Nguyễn Ngọc Thanh - Trưởng khoa xã hội học - dân số - tin học  
Chủ nhiệm đề tài.
2. PTS. Nguyễn Bá Dương - Trưởng khoa tâm lý học  
Thư ký khoa học của đề tài.
3. Lê Văn Bằng - Trưởng khoa kiến thức bổ trợ  
Thành viên
4. Một số cán bộ của khoa xã hội học - dân số, Khoa tâm lý học  
Phân viện Hà Nội.

**II. Những cộng tác viên tham gia chính :**

1. PTS. Trần Ngọc Khuê - Trưởng khoa tâm lý Học viện CTQG HCM
2. PGS. PTS. Đỗ Long - Viện trưởng Viện tâm lý Viện KHXH Việt Nam
3. PGS. PTS. Hoàng Nam - Bộ môn dân tộc học khoa sư trường ĐHTH HN.
4. PTS. Vũ Dũng - Viện tâm lý học Viện khoa học xã hội Việt Nam

*Ngày tháng năm 1995*

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

*Ngày tháng năm 1995*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ**

**PTS. Nguyễn Ngọc Thanh**

**GS. Lê Doãn Tá**

*Ngày tháng năm 199*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU**

## Phần thứ I

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA ĐỀ TÀI

### I. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu :

Trong một số năm gần đây, trước sự khủng hoảng và tan rã nhanh chóng về mặt chính trị, xã hội ở một số nước XHCN trên thế giới và nhu cầu cấp thiết về sự đổi mới toàn diện và sâu sắc trong các mặt chính trị, kinh tế, xã hội trên đất nước ta đã đặt ra nhiều vấn đề làm cho nhiều nhà khoa học, chính trị và hoạt động xã hội phải quan tâm giải quyết mà trong đó nổi bật lên là vấn đề giáo dục và đào tạo con người. Chúng ta sẽ phải xác định cần phải gìn giữ, bảo lưu những giá trị truyền thống nào của đạo đức, văn hoá, tâm lý, nếp sống dân tộc, đồng thời phải làm sáng tỏ những quy luật và cơ chế tâm lý nào của cá nhân, của nhóm, của dân tộc nảy sinh trước sự tác động của nền văn minh tin học và chính sách mở cửa, hợp tác của nhà nước ta ? Thế giới đã nhắc đến khái niệm "Hiện tượng Việt Nam" phải chăng nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước ta đã có ý kiến đúng khi nhận định : có nhiều cơ sở để tìm ra lời giải đáp cho sự đứng vững và phát triển của Việt Nam mà trong đó cần thiết phải làm sáng tỏ những cái chung, cái riêng, những nét độc đáo trong bản sắc tâm lý dân tộc của người Việt Nam đã được hình thành, phát triển và chất lọc qua nhiều cơ tầng văn hoá trong suốt bề dày hơn 4.000 năm lịch sử dựng nước và giữ nước.

Tâm lý con người Việt Nam là sản phẩm của lịch sử Việt nam. Trong những đặc trưng tâm lý truyền thống luôn tồn tại hai mặt : mặt tích cực và mặt hạn chế. Trải qua các giai đoạn lịch sử dân tộc, có nhiều nét tâm lý truyền thống đã trở lên lạc hậu, phai mờ và thậm chí bị mất đi, song cũng có nhiều nét tâm lý truyền thống được gìn giữ, phát triển và trở thành hàng số. Thực hiện lịch sử Việt Nam cũng đã cho thấy : Tâm hồn dân tộc Việt Nam trải qua hàng nghìn năm lịch sử vẫn còn đó và ít biến đổi dù cho những lợi ích kinh tế nhất thời có thể làm phân hoá giai cấp, thậm chí có thể gây ra sự chia rẽ từ bên trong một dân tộc.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay đặt ra yêu cầu cấp thiết của việc nâng cao hiệu quả quản lý các quá trình kinh tế - xã hội, giáo dục và hình thành niềm tin, lý tưởng cho mọi người nhất là thế hệ trẻ. Để giải quyết được các nhiệm vụ đặt ra trong lĩnh vực lãnh đạo, quản lý con người cũng như trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp nhất là cho miền núi cần thiết phải có những nghiên cứu để con người Việt Nam nói chung và đặc trưng tâm lý ở các dân tộc miền núi nói riêng.

Chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài này xuất phát từ những lý do cơ bản như sau :

1. Sự nghiệp đổi mới toàn diện và sâu sắc trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội trên đất nước ta hiện nay đặt ra những yêu cầu mới về việc nghiên cứu, tìm hiểu bản sắc tâm lý dân tộc Việt Nam với mục đích khai thác, giữ gìn và phát huy những nét văn hoá tinh hoa của dân tộc, khắc phục những hạn chế không phù hợp chỉ có làm thế mới có thể vượt qua nhanh chóng hiện tượng "Dị ứng tinh thần" nảy sinh trong quá trình đổi mới trên đất nước ta để làm cơ sở cho những nét tâm lý truyền thống tốt đẹp, vốn có của dân tộc ta có thể trở thành một động lực của sự phát triển xã hội, phát triển con người.

2. Trong lĩnh vực tâm lý học dân tộc, những kết quả nghiên cứu về vấn đề trên còn quá ít, đặc biệt là đối với miền núi và các tộc người ở miền núi. Những kết quả nghiên cứu, theo chúng tôi, sẽ có ý nghĩa to lớn với tư cách là cơ sở tâm lý - xã hội cho việc đào tạo cán bộ miền núi nói chung và cán bộ lãnh đạo cấp huyện miền núi nói riêng.

3. Trong hệ thống các trường Đảng ở nước ta nay là Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cần thiết phải có sự hiểu biết về tâm lý dân tộc với tư cách như là một bộ môn giảng dạy trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp huyện. Tuy nhiên trên thực tế những tri thức khoa học về vấn đề này còn quá ít và tản mạn.

## **II. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề :**

### ***1. Tình hình nghiên cứu về tâm lý dân tộc trên thế giới.***

Trên thế giới những vấn đề khác nhau thuộc lĩnh vực tâm lý học dân tộc đã được đặc ra nghiên cứu từ lâu. Ngay từ thời cổ đại nhà sử học Herodôte đã có những quan sát và nhận xét xác đáng về tâm lý dân tộc. Tiếp theo là những nghiên cứu và nhận xét có giá trị của nhà Y học, triết học, Hyfôcrát. Khi nghiên cứu bệnh nhân, ông đã thiết lập bảng phân loại các đặc tính khí chất của quân chúng...

Từ thế kỷ 15 - 18 ; qua các văn bản bút ký về các chuyến đi du lịch, qua việc soạn thảo các văn bản tuyên ngôn nhân quyền .... các nhà văn học, sử học, địa lý, chính trị... đã có những đóng góp quý giá về việc phát hiện, lý giải các đặc trưng về bản sắc tâm lý dân tộc. Tuy nhiên, sự tập trung nghiên cứu về lĩnh vực này phải kể đến các tác giả người Đức - quê hương của lĩnh vực tâm lý học dân tộc. Vào năm 1851 hai tác giả Lessua và Steinthal đã đặt tên cho một chuyên ngành tâm lý học xã hội là "Tâm lý học dân tộc". Hai ông đã xây dựng tạp san "Tâm lý học và ngôn ngữ học" vào năm 1860 và duy trì đến năm 1890. Người có công lớn trong việc xây dựng tâm lý học nói chung và tâm lý học dân tộc nói riêng là V.Vunt đã có nhiều nghiên cứu có giá trị khoa học. Ngay từ năm 1879 Vunt đã đặt ra nhiệm vụ đồng

thời nghiên cứu tâm lý học - sinh lý phải nghiên cứu tâm lý học dân tộc. Ông đã lập đề cương để viết 10 quyển sách về tinh thần dân tộc, vì theo quan niệm của Vunt ; muốn nghiên cứu tâm lý con người trước hết phải nghiên cứu yếu tố tinh thần dân tộc.

Ở Liên Xô cũ, lĩnh vực tâm lý học dân tộc đã nghiên cứu nhiều trong các công trình nghiên cứu của các tác giả A.P Da hamb - red ; V.I.O.rơ đại ; H.Môn - gian ; I.S.kôn ; V.Đ Pa rư ghin ; B.E Lô mốp v.v..., vào đầu năm 1980 đã xuất hiện cuốn sách "Con người Xô Viết" của tác giả Smirnov bàn về nhân cách của con người Xô viết .

## **2. Sơ lược những nghiên cứu trong nước có liên quan:**

Ở nước ta, những công trình nghiên cứu về tâm lí dân tộc vẫn còn ít. Ngoài cuốn sách của giáo sư Nguyễn Hồng Phong, ở Sài Gòn cũ năm 1972 có in cuốn sách của A.Pazzi do Hồng Cửu dịch - Cuốn "Người Việt cao quý ". Sự quan tâm nghiên cứu trên lĩnh vực này thể hiện rõ trong giai đoạn những năm 70 - 80. Hàng loạt các bài báo , nghiên cứu ,các cuộc hội thảo v.v.. đã đề cập đến các vấn đề văn hoá dân tộc, tâm lý dân tộc dưới nhiều góc độ như sử học, văn học dân gian, văn hoá và tâm lí học xã hội của các tác giả như Vũ Khiêm, Hồng Phong, Hà Văn Tấn, Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Lê Văn Lam, Phạm Minh Hạc, Phạm Hoàng Gia, Đỗ Long, Vũ Đức Uy, Đặng Nghiêm Vạn, Phan Ngọc, Nguyễn Khắc Viện, Nguyễn Đình Xuân, Trần Đình Hượu, Lã Văn Lò, Nguyễn Đình Khoa, Phan Văn Nhật vv.... Một số đề tài, luận án PTS về văn học dân gian, dân tộc học, chủ nghĩa XHKH cũng đã đề cập ở những khía cạnh nhất định, về dân tộc và văn hoá dân tộc.

Ở các tỉnh phía Bắc, nhiều nhà nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định về văn học dân gian, ngôn ngữ học của một số các tộc người : Tày - Nùng, Tày - Thái. Khoa tâm lý giáo dục trường ĐHSP Việt Bắc nhiều năm đã nghiên cứu một số đặc điểm tâm lý (tình cảm, tính cách, tư duy, tư tưởng, ngôn ngữ) của thanh thiếu niên các dân tộc miền núi Việt Bắc do Nguyễn Bá Dương và Phùng Đức Hải chỉ đạo.

Nhiều hội văn học nghệ thuật các tỉnh đã xuất bản những sáng tác, những ý kiến khoa học về văn hoá dân tộc ít người. Gần đây nhất Hội văn học nghệ thuật, Sở văn hoá - thông tin tỉnh Cao Bằng đã tổ chức hội thảo và xuất bản cuốn sách về Văn hoá dân gian Cao Bằng. Đầu năm 1993 nhà xuất bản Sự Thật đã in cuốn "Tâm lý cộng đồng làng xã Việt nam và di sản" do tác giả Đỗ Long chủ biên. Theo chúng tôi đây là một công trình nghiên cứu có giá trị khoa học trong lĩnh vực Tâm lý học dân tộc Việt Nam.

Qua nghiên cứu thực tiễn chúng tôi nhận thấy :

1. Ở nước ta các công trình nghiên cứu về Văn hoá dân tộc, đặc biệt là lĩnh vực tâm lý học dân tộc còn ít và tản mạn, chưa có hệ thống.

2. Rất ít các công trình nghiên cứu đi vào vấn đề tìm hiểu và làm sáng tỏ đặc trưng tâm lý của các dân tộc ít người ở miền núi nói chung và phía Bắc nói riêng.

3. Đại đa số các công trình nghiên cứu tâm lý học mới chỉ mô tả và xác định về lượng, chỉ ra một số đặc điểm chung chứ không thể chỉ ra những đặc điểm về chất. Những hạn chế này nằm ở trong bản thân hướng nghiên cứu. Người ta đã nói nhiều về bản sắc tâm lý dân tộc Việt Nam ; song những bản sắc ấy là gì và nó ảnh hưởng ra sao đến quá trình phát triển dân tộc ta cũng như quá trình hình thành và phát triển của dân tộc ta cũng như quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam thì chưa được xem xét và lý giải ?

4. Về mặt phương pháp luận chỉ đạo nghiên cứu vẫn chưa có sự thống nhất. Thông thường người ta nghiên cứu bản sắc tâm lý dân tộc bằng cách lý giải. Liệt kê những ưu điểm của dân tộc Việt nam với niềm tự hào song lại chưa thích đáng về mặt khoa học trong nghiên cứu.

Quá trình đổi mới trong nhiều lĩnh vực trên đất nước ta, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo con người nói chung và đào tạo người cán bộ lãnh đạo các cấp nói riêng cho miền núi đòi hỏi chúng ta phải nhận thức rõ vị trí, vai trò của vấn đề và lựa chọn phương pháp nghiên cứu thực sự khoa học. Hay nói một cách khác, muốn phát hiện ra những đặc trưng tâm lý xã hội của các tộc người phải đi một con đường phức tạp, khó khăn và phải nghiên cứu qua những phong tục, tập quán những cách ăn ở và cư xử, những nhóm xã hội và những vùng khác nhau, tín ngưỡng và tôn giáo. Đó là sự phối hợp của nhiều ngành khoa học nghiên cứu theo nguyên tắc hệ thống - cấu trúc. Chúng ta không chỉ có nhiệm vụ nghiên cứu, lý giải những đặc trưng tâm lý dân tộc đang có mà phải thấy được cả những đặc trưng tâm lý dân tộc đang có mà phải thấy được cả sự "Thẩm thấu tâm lý" qua các cỡ tầng văn hoá của dân tộc Việt nam, của các tộc người ở miền Núi.

### **III. Mục đích nghiên cứu :**

1. Bước đầu xác định một số đặc trưng tâm lý xã hội ở một số dân tộc ít người phía Bắc qua các cỡ tầng văn hoá và chỉ ra các riêng biệt, độc đáo cũng như ảnh hưởng của các đặc trưng tâm lý đó đối với sự hình thành và phát triển nhân cách người cán bộ cấp huyện miền Núi dân tộc.

2. Có cơ sở để kiến nghị về mặt chế độ chính sách đối với miền núi và cán bộ miền núi.

3. Góp phần hoàn thiện nội dung dạy học trong hệ thống các trường Đảng đang đào tạo cán bộ miền núi dân tộc.

#### **IV. Khách thể nghiên cứu :**

Nghiên cứu ở một số tộc người đại diện ở các tỉnh miền núi phía Bắc (Bắc Thái, Cao Bằng, Lạng Sơn, Yên Bái). Các tộc người được lựa chọn dựa trên cơ sở các nhóm ngôn ngữ (Tày - Thái, H'mông - Dao).

#### **V. Đối tượng nghiên cứu :**

Những đặc trưng tâm lý cơ bản của các tộc người Tày - Thái ; Tày - Nùng ; H'mông - Dao ở một số tỉnh miền núi phía Bắc và các ảnh hưởng của nó tới sự hình thành và phát triển nhân cách người cán bộ cấp huyện.

#### **VI. Những nhiệm vụ nghiên cứu :**

1. Nghiên cứu và phân tích một số đặc điểm tâm lý ở một số tộc người miền núi dưới góc độ Tâm lý xã hội và xã hội học (Tày - Thái ; H'mông - Dao).

2. Xác định những đặc trưng riêng, độc đáo trong bản sắc tâm lý của các tộc người đó cần được giữ gìn, phát triển trong giai đoạn hiện nay.

3. Khảo sát và lý giải ảnh hưởng của nó tới sự hình thành và phát triển nhân cách người miền núi nói chung và của các cán bộ quản lý, lãnh đạo nói riêng.

4. Xác định một số phẩm chất nhân cách cơ bản của người cán bộ lãnh đạo ở miền núi trong điều kiện đổi mới.

5. Đề xuất một số kiến nghị về chính sách đối với miền núi và cán bộ miền núi hiện nay.

#### **VII. Phương pháp nghiên cứu :**

Cơ sở phương pháp luận của phương pháp nghiên cứu dựa trên luận điểm có tính chất nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và bản chất con người (tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội). Dựa trên nguyên tắc hệ thống cấu trúc, người nghiên cứu phải tìm ra hệ thống biểu hiện của một số đặc trưng tâm lý ở một số tộc người miền núi qua những thành tố có tính trực tiếp (điều kiện thiên nhiên, thổ nhưỡng, thời tiết, điều kiện kinh tế, xã hội...) cho đến các thành tố văn hoá xa hơn trong "kiến trúc thượng tầng" của các thời kỳ lịch sử văn hoá. Mặt khác khi lý giải, xác định những đặc trưng tâm lý, người nghiên cứu sẽ sử dụng nguyên tắc thống nhất giữa tính lôgic và tính lịch sử. Trên cơ sở nguyên tắc này người nghiên cứu sẽ thấy được hạt nhân cơ bản của bản sắc tâm lý các tộc người miền núi, các cấp độ biểu hiện của nó qua các cơ tầng văn hoá và các giai đoạn lịch sử

Cơ sở lý luận - khoa học trực tiếp dựa trên nguyên tắc thống nhất giữa ý thức và hoạt động của tâm lý học khoa học. Ở đây những sản phẩm văn hoá tinh thần và

vật chất của các tộc người sẽ biểu hiện năng lực tinh thần kết tinh của các tộc người đó.

Vấn đề nghiên cứu tâm lý dân tộc Việt Nam nói chung và đặc điểm tâm lý ở một số dân tộc như Tày, Nùng, H'Mông, Dao ...nói riêng là một vấn đề khó, đặc biệt là việc tìm kiếm cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu cụ thể. Khi bàn đến vấn đề tâm lý dân tộc, tính cách dân tộc nhiều nhà nghiên cứu đây thường lấy một số câu ca dao, tục ngữ, một số điển tích, sự kiện lịch sử để lý giải những đặc điểm tâm lý dân tộc, tính cách dân tộc (đấy là chưa nói đến thực tế là chỉ đi phát hiện cái tốt, cái hay chứ không chú ý nghiên cứu những mặt hạn chế, những cái dở - theo ý kiến của giáo sư Trần Văn Giàu). Với cách nghiên cứu như thế sẽ không thể tránh khỏi tính chủ quan, phiến diện và cuối cùng dẫn đến những ý kiến khác nhau đối lập nhau.

Để tránh được tính chủ quan, phiến diện trong nghiên cứu chúng tôi cho rằng một mặt phải phân loại, thống kê các tài liệu, sự kiện lịch sử, ca dao, tục ngữ, tìm hiểu nguồn gốc, phong tục, tập quán, lối sống, cách cư xử của từng dân tộc trong mối quan hệ chung với tâm lý truyền thống và đương đại của con người Việt Nam, mặt khác cần thiết phải nghiên cứu qua điều tra, phỏng vấn rộng và sâu ở các đối tượng có tính chất đại diện (ví dụ : người già, các cán bộ người dân tộc có trình độ...) để xác định, phân tích và khái quát.

Tâm lý dân tộc Việt nam nói chung và ở các dân tộc Tày, Thái, Nùng, Dao, H'mông ...nói riêng vừa có cái chung và có cái riêng. Tuy nhiên qua thực tiễn chúng tôi nhận thấy cái riêng thể hiện qua những đặc điểm riêng biệt, độc đáo ở mỗi dân tộc ít người là có song rất ít. Phần lớn các riêng thể hiện ở các mức độ khác nhau và chính các mức độ khác nhau này lại quy định bởi điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội của miền núi, ở đặc điểm về trình độ và những phương thức sản xuất của từng dân tộc, ở đặc điểm, điều kiện của từng giai đoạn lịch sử, xã hội cụ thể.

Nói tóm lại, để giải quyết những nhiệm vụ của đề tài đặt ra cũng như để có cơ sở khoa học và thực tiễn lựa chọn phương pháp nghiên cứu chúng tôi sử dụng hai cách tiếp cận cơ bản sau đây :

+ Nghiên cứu những đặc trưng tâm lý cơ bản của một số dân tộc (theo nhóm ngôn ngữ Tày - Nùng ; Tày - Thái ; H'mông - Dao) qua sự biểu hiện của lối sống (ăn, ở, mặc...) nếp nghĩ (tư duy, quan niệm) và lối ứng xử (quan hệ người - người trong cộng đồng của các nhóm dân tộc đó). Ba mặt này theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu (Hồng Phong, Vũ Khiêm, Đỗ Long, Phan Huy Lê, Phạm Hoàng Gia, Nguyễn Đình Xuân..) biểu hiện trong toàn bộ đời sống con người và quy định những đặc điểm tâm lý của các dân tộc đó ở Việt Bắc.

+ Sử dụng phương pháp tiếp cận giá trị - hoạt động - giao lưu của GS.TS Phạm Minh Hạc và các chuyên gia đã đề cập và sử dụng trong chương trình KX - 07 "Con



người Việt Nam - mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội". Tư tưởng chỉ đạo của phương pháp tiếp cận này thể hiện :

- Cuộc sống của con người, của cộng đồng người là một dòng các hoạt động. Các hoạt động ấy được con người sống trong cộng đồng dân tộc tiến hành mà đang hoạt động cơ bản nhất là hoạt động lao động - hoạt động sản xuất hàng hoá. Mặt khác chính các hoạt động của cộng đồng từng dân tộc lại bị chi phối của quy luật giá trị.

- Hoạt động và giao lưu của cộng đồng mỗi dân tộc thông qua thang giá trị, thước đo giá trị, định hướng giá đúng về phía cá nhân mà xét sẽ là bản thể của nhân cách ; còn đứng ở góc độ cộng đồng các dân tộc là bản thể của những đặc trưng tâm lý chung của dân tộc đó (1).

**Các phương pháp cụ thể mà chúng tôi sử dụng bao gồm :**

1. Phân loại, khái quát những nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học như : tâm lý dân tộc, tâm lý xã hội, sử học, khảo cổ học, văn hoá... có liên quan đến đối tượng nghiên cứu của đề tài mà các tác giả trong và ngoài nước đã và đang tiến hành.

2. Dùng phương pháp khảo sát thực tiễn

3. Sử dụng các phương pháp điều tra tâm lý xã hội ở diện rộng phương pháp phỏng vấn, trò chuyện và nghiên cứu sâu ở một số đối tượng điển hình.

**VIII. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài :**

**1. Ý nghĩa về mặt lý luận :**

Lần đầu tiên trong hệ thống Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tiến hành nghiên cứu tương đối có trọng điểm về lĩnh vực tâm lý học dân tộc, đặc biệt là ở một số tộc người miền núi phía Bắc. Với cách tiếp cận mới và kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở lý luận tiếp theo cho các đề tài nghiên cứu về vấn đề này.

**2. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài :**

Những kết quả nghiên cứu sẽ chỉ ra vai trò của những điều kiện xã hội tâm lý ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người miền núi nói chung và người cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nói riêng. Mặt khác những kết luận rút ra của đề tài sẽ là những đóng góp cụ thể cho chuyên ngành tâm lý học dân tộc ở nước ta; làm tư liệu cho chương trình dạy học cho học viên trong các hệ đào tạo bồi dưỡng ở Phân viện thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh hoặc các khoa tâm lý học, xã hội học, dân tộc học, lịch sử dân tộc v.v...

---

(1) Phạm Minh Hạc : Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới. Hội nghị khoa học Quốc tế nghiên cứu con người, giáo dục, phát triển và thế kỷ 21. Hà Nội 7-1994.

## Phần thứ hai

# NHỮNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Chương I

#### QUAN NIỆM VỀ BẢN SẮC TÂM LÝ DÂN TỘC VÀ NHỮNG ĐẶC TRUNG TÂM LÝ CƠ BẢN CỦA CÁC NHÓM DÂN TỘC TÀY - NÙNG, H' MÔNG - ĐAO, TÀY - THÁI Ở KHU VỰC MIỀN NÚI VIỆT BẮC.

##### I. Quan niệm về bản sắc tâm lý dân tộc.

Bản sắc dân tộc hay bản sắc tâm lý dân tộc - cái cốt lõi mà mỗi dân tộc phát triển, lớn lên và tự hào là một vấn đề mà theo ý kiến của chúng tôi có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, xã hội, văn hóa, đào tạo ở nước ta hiện nay. Qua thực tiễn, nhiều nhà nghiên cứu đã nhận xét rằng : hình như tâm hồn dân tộc trải qua bao biến động vẫn còn đó và bất biến, dù cho các lợi ích kinh tế hiện tại có thể làm đảo lộn ý thức hệ, làm phân hóa giai cấp v.v... Có lẽ không có ai phủ nhận vai trò quan trọng của các công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực tâm lý học dân tộc. Tuy nhiên cần phải nhận thấy rõ là : việc nghiên cứu, lý giải bản sắc tâm lý dân tộc Việt Nam nói chung và của các tộc người miền núi phía Bắc nói riêng là một công việc hết sức khó khăn và phức tạp. Để làm được việc này đòi hỏi phải có sự phối hợp nghiên cứu của nhiều nhà khoa học thuộc các lĩnh vực như tâm lý học, xã hội học, khảo cổ học, ngôn ngữ học, dân tộc học v.v... Ở đây, các nhà xã hội học sẽ giúp các nhà tâm lý học thấy rõ cơ chế xã hội của sự hình thành xã hội ở Việt Nam cũng như các hiện tượng xã hội khác trong các tầng lớp và giai cấp v.v... Các nhà nghiên cứu lịch sử, khảo cổ học sẽ xác định các giai đoạn phát triển lịch sử của đất nước, của từng miền, vùng mà thông qua các cơ tầng văn hóa của từng giai đoạn đó các nhà tâm lý học có cơ sở nghiên cứu, tìm hiểu những nét đặc trưng bản sắc tâm lý dân tộc. Các nhà dân tộc học làm sáng tỏ đặc trưng văn hóa của các dân tộc, của các tộc người khác nhau. Còn các nhà nhân chủng học giúp chúng ta xác định nguồn gốc chủng tộc - cơ sở hình thái của các tộc người ở Việt Nam.

Khi nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước đề cập tới các khái niệm trên chúng tôi nhận thấy cái cốt lõi thường gây ra sự tranh luận về mặt thuật ngữ ở đây thường bắt nguồn chính là ở từ "dân tộc". Trong một số sách, báo thường viết : Dân tộc Việt Nam bao gồm nhiều dân tộc như Kinh, Tày, Thái, Mường, Dao, Chàm v.v... Trong từ điển Hán Việt của